



Số: 16/2014/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2014


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
Của Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP

Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán và Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP (HEC) lập báo cáo thường niên năm 2013 như sau:

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp: 0100103175 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 6 năm 2008, thay đổi lần 2 vào ngày 21 tháng 4 năm 2011 và thay đổi lần 3 vào ngày 05 tháng 7 năm 2012;
- Vốn điều lệ: 44,000,000,000 VNĐ (Bốn mươi bốn tỷ đồng);
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 44,000,000,000 VNĐ (Bốn mươi bốn tỷ đồng);
- Địa chỉ: Số 2, ngõ 95, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- Điện thoại: (04) 38 525 339/38 522 331;
- Fax: (04) 35 631 169;
- Website: www.hec.com;
- Email: vanphong@hec.com.vn;

- Logo:  **HEC**

1.2 Quá trình thành và phát triển:

- 06-04-1955: Phòng thiết kế đo đạc, tiền thân của HEC, thuộc Nha thủy lợi, Bộ Giao thông công chính (Thành lập theo Nghị định số 507-TTg của Hội đồng Chính phủ);
- 09-06-1956: Cục Thiết kế thủy lợi, sau đó gọi là Cục Khảo sát thiết kế thủy lợi (Thành lập theo Nghị định số 922TTg do Phó Thủ tướng Phan Kế Toại ký);
- 12-08-1961: Viện Thiết kế thủy lợi -Thủy điện (chuyển từ Cục Khảo sát thiết kế thành Viện theo Quyết định số 632 do Thứ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực Trần Quý Kiên ký);

- 20-07-1976: Viện Khảo sát thiết kế thủy lợi (nhập Đoàn Khảo sát thủy lợi và các đoàn khảo sát thiết kế thủy lợi Trung Trung bộ và Nam bộ vào Viện Thiết kế thủy lợi-Thủy điện theo QĐ số 1015 QĐ/TL của Bộ Thủy lợi);
- 30-10-1989: Viện Khảo sát thiết kế thủy lợi Quốc gia (Quyết định số 460QĐ/TC của Bộ Thủy lợi);
- 20-02-1993: Công ty Khảo sát Thiết kế Thủy lợi I (Quyết định số 66QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Thủy lợi);
- 06-09-1995: Công ty Tư vấn xây dựng Thủy lợi I (Quyết định số 79QĐ/TCCB của Bộ Thủy lợi về việc đổi tên Công ty khảo sát thiết kế thủy lợi I thành Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi I);
- 19-06-2007: Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam (Quyết định số 1769/QĐ-BNN-ĐMDN về việc chuyển Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi I sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con);
- 15-10-2007: Tổng công ty cổ phần Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam (Quyết định số 3075/QĐ-BNN-ĐMDN về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa công ty mẹ: Công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam);
- 26-04-2008: Đại hội đồng cổ đông thành lập đã được tổ chức thành công và thông qua bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP;
- 09-06-2008: Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP (Quyết định số 1703/QĐ-BNN-ĐMDN về việc điều chỉnh tên gọi Tổng công ty cổ phần Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam thành Tổng công ty Tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam-CTCP).

1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1.3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Lập dự án đầu tư xây dựng Thủy lợi - Thủy điện;
- Khảo sát công trình:
 - + Khảo sát xây dựng (bao gồm Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý) về các công trình kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực Thủy lợi, Giao thông, Dân dụng và Thủy điện;
 - + Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế, kiểm tra chất lượng công trình, kiểm định chất lượng xây dựng; Xác định nguyên nhân sự cố công trình;
 - + Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thủy lợi - thủy điện.
- Thiết kế công trình:
 - + Thiết kế quy hoạch thủy lợi, thủy điện;
 - + Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện, lập tổng dự toán công trình xây dựng;
 - + Thiết kế cấp thoát nước và xử lý chất thải công trình xây dựng;
 - + Thiết kế công trình điện và trạm biến áp, đường dây đến 110KV;
 - + Chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện.

- Thi công xây lắp công trình:
 - + Thi công xây lắp công trình : thủy lợi, thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV, cầu, đường giao thông, công trình hạ tầng cơ sở thuộc lĩnh vực thủy lợi, thủy điện; thi công lắp đặt đường ống dẫn nước phục vụ dân sinh kinh tế, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng;
 - + Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu chuyên giao công nghệ;
 - + Khoan, phụt, xử lý nền và thân công trình, sửa chữa xe, máy chuyên dùng và gia công cơ khí;
 - + Chế tạo, lắp đặt, sửa chữa các máy móc thiết bị cơ khí, điện thuộc hệ thống công trình thủy lợi, đường dây điện hạ thế đến 6KV.
- Lĩnh vực khác:
 - + Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế, thẩm định dự toán;
 - + Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thủy lợi, thủy điện;
 - + Tư vấn về đấu thầu và hợp đồng kinh tế trong xây dựng;
 - + Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị;
 - + Tham gia đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư vấn xây dựng;
 - + Quản lý dự án, nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo quy định của điều lệ quản lý và đầu tư và xây dựng;
 - + In đồ án thiết kế, các tài liệu chuyên môn nghiệp vụ, tạp chí, sách báo theo quy định và giấy phép của cơ quan có thẩm quyền;
 - + Kinh doanh khách sạn, cho thuê bất động sản, văn phòng và các dịch vụ khác mà pháp luật cho phép.

1.3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Các tỉnh thành trong cả nước;
- Thị trường Lào;
- Thị trường Campuchia.

1.4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

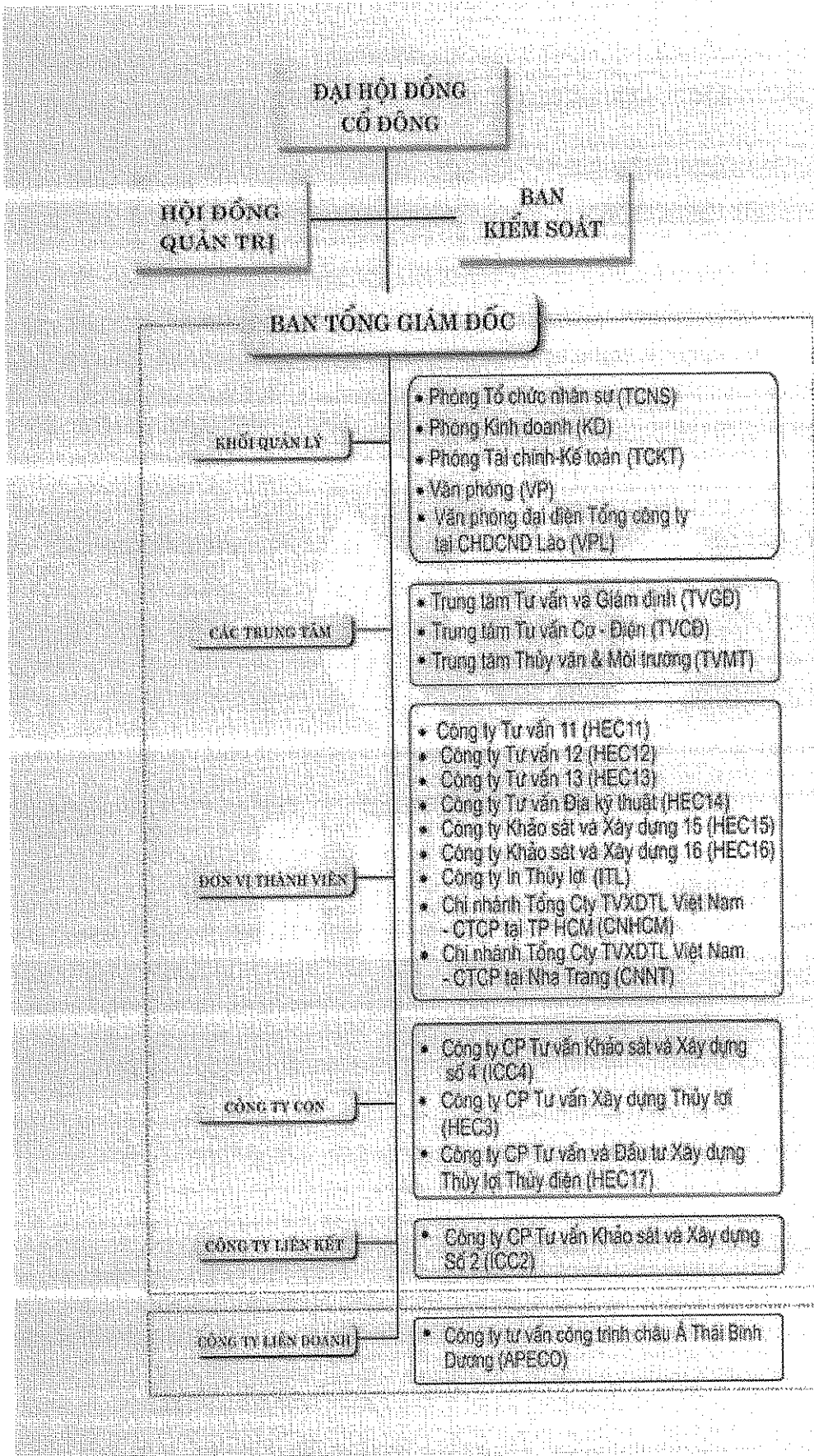
1.4.1 Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của HEC bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc và thủ trưởng (Giám đốc, trưởng phòng) các đơn vị. Cơ cấu của HEC được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo công việc (dự án) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng giám đốc điều hành qua phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của đơn vị thông qua Phó TGD phụ trách và thủ trưởng các đơn vị.

HEC tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ và các văn bản pháp luật hiện hành.

1.4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của HEC được thể hiện như sơ đồ dưới đây (trang 4):



1.4.3 Các công ty con và công ty liên kết, liên doanh:

(1) Công ty con:

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ (VNĐ)	HEC	
			Mức vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty cổ phần tư vấn khảo sát và xây dựng số 4 (ICC4): - Địa chỉ: 44 Võ Thị Sáu – Thành phố Quảng Ngãi. - Điện thoại: 055-3828449 - Email: icc4@hec.com.vn.	4,950,000,000	2,507,000,000	50.65
2	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng thủy lợi 3 (HEC3): - Địa chỉ: 30 Trịnh Phong-Nha Trang- Khánh Hoà - Điện thoại: 058-3510228 - Fax: 058-3510228 - Email: hec3@hec.com.vn	2,500,000,000	1,679,000,000	58.80
3	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư thủy lợi thủy điện (HEC17): - Trụ sở (địa chỉ): Tầng 8, 95/2 Chùa Bộc – Đống Đa – Hà Nội - Điện thoại: 04.62761103 - Fax: 04.62761125 - Email: hec17@hec.com.vn	2,500,000,000	1,000,000,000	76.92
Tổng Cộng:			5,186,000,000	

(2) Công ty liên kết, liên doanh:

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ (VNĐ)	HEC	
			Mức vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty cổ phần tư vấn khảo sát và xây dựng số 2 (ICC2): - Địa chỉ: 50/3 Phường Trung Sơn-Thị xã Tam Điệp. - Điện thoại: 030-3864006 Fax: 030-3864306 - Email: icc2@hec.com.vn	3,00,000,000	1,050,000,000	30.00
2	Liên doanh APECO: - Địa chỉ: P301 - D10 - Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội - Điện thoại: (84 4) 37723805 - Fax: (84 4) 37723806 - Email: apeco@fpt.vn	5,676,579,478	1,021,784,306	18.00
Tổng Cộng:			2,071,784,306	

1.5 Định hướng phát triển:

1.5.1 Các mục tiêu chủ yếu của HEC:

Tiếp tục giữ vững vị thế một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn khảo sát thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện, cải tạo nguồn nước tại Việt Nam, nhà thầu tư vấn với đủ năng lực đấu thầu quốc tế.

Tiến tới đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh để tăng thêm nguồn thu.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động đang làm việc tại HEC cũng như thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

1.5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đẩy mạnh quan hệ với các địa phương để tham gia thực hiện các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và ODA giao cho các địa phương quản lý. Tiếp tục mở rộng thị trường vùng Đồng bằng Nam Bộ và thị trường Miền Trung và Tây Nguyên, các công trình phục vụ tiêu, chống ngập cho các thành phố lớn đặc biệt là thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Tăng cường tiếp cận thị trường Lào, quan hệ với cơ quan hữu quan của Lào và Việt Nam để thực hiện các dự án viện trợ từ chính phủ Việt Nam, các dự án ODA và đầu tư từ các nước cho Lào. Thực hiện các dịch vụ chuyên gia cho Lào.

Công tác đấu thầu là khâu then chốt, cần phải được cải tiến và nâng cao chất lượng về hình thức, nội dung, cách tiếp cận, kỹ thuật cũng như giá thầu.

Kiểm toàn lại mô hình tổ chức của HEC với xu hướng tinh giảm gọn nhẹ, nhân sự có trình độ. Công tác tuyển dụng lao động được cải tiến sao cho tuyển được người lao động có khả năng và có tâm huyết ở với HEC.

Từng bước xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, độc lập và đảm bảo mọi yêu cầu của khách hàng về tiến độ và chất lượng dịch vụ tư vấn. Chiến lược này cũng chính là mục tiêu và chính sách chất lượng của HEC thể hiện trong hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

Ngoài lĩnh vực hoạt động chính là tư vấn, với lợi thế về địa điểm và đất đai cũng như kinh nghiệm tư vấn dự án, HEC sẽ nghiên cứu để phát triển thêm dịch vụ và đầu tư nhằm mục đích nâng cao thu nhập của người lao động và gia tăng lợi ích của cổ đông.

1.6 Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường: Là những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HEC đến từ thị trường. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của HEC là tư vấn khảo sát thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện, cải tạo nguồn nước mà đa phần công việc là phục vụ dân sinh kinh tế do nhà nước làm chủ đầu tư. Nên khi có thay đổi chính sách dẫn đến thị trường bị thu hẹp (*Ví dụ như nghị quyết 11 về cắt giảm đầu tư công của Chính phủ*) sẽ chịu nhiều rủi ro do tạm dừng triển khai các dự án/công trình.

Rủi ro về thanh toán: Đa phần các công trình mà HEC tham gia thực hiện là có vốn đầu tư từ ngân sách nên việc thanh quyết toán hết sức chậm chạp. Có dự án phải đến trên 10 năm mới hoàn thành việc thanh quyết toán. Một số các công trình mà chủ đầu tư là các công ty cổ phần thì việc thu hồi nợ rất khó khăn. Việc thanh toán không đúng tiến độ trong hợp đồng ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và kế hoạch đầu tư của HEC.

Rủi ro về lãi xuất: Rủi ro về việc thay đổi lãi xuất của các Ngân hàng.

Rủi ro về thuế: Tăng thuế đất gấp nhiều lần so với năm trước (VD năm 2010).

Rủi ro về cạnh tranh: Hiện tại, với việc dễ dàng trong thành lập các công ty tư vấn nên hầu hết các tỉnh thành, huyện đều có các công ty tư vấn với mô hình gọn nhẹ, quan hệ mật thiết với địa phương nên việc cạnh tranh rất khốc liệt. Tiêu chí lựa chọn nhà thầu tư vấn hiện nay chưa thiên về năng lực mà bị ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố khác.

Rủi ro về chính sách pháp luật: Thay đổi chính sách về lương tối thiểu của nhà nước liên tục dẫn tới chi phí bảo hiểm xã hội tăng nhanh trong khi giá thiết kế không thay đổi, bất cập trong các chính sách về thuế,...

Rủi ro về nhân sự: Trong lĩnh vực tư vấn, chất xám là tài sản cốt lõi quyết định đến sự thành hay bại của bất cứ doanh nghiệp tư vấn nào. Hiện nay với sự cạnh tranh ngày càng có nhiều công ty tư vấn (trong và ngoài nước) hoạt động trên khắp các địa bàn trong cả nước với chính sách lương hấp dẫn, chế độ đãi ngộ tốt (mặc dù là không bền vững), ... thì việc di chuyển các cán bộ là chủ nhiệm dự án, cán bộ quản lý,.. là một rủi ro lớn của của HEC. Việc tuyển dụng nhân sự đáp ứng được công việc rất khó khăn (sinh viên mới ra trường thường phải mất từ 2 đến 5 năm đào tạo thì mới có thể đáp ứng được công việc).

2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

Năm 2013, trong bối cảnh Nhà nước tiếp tục cắt giảm mạnh công tác đầu tư công, nhiều công trình không được bố trí vốn hoặc bố trí rất ít, công tác khảo sát không triển khai được, công tác thiết kế phải tiến hành rà soát lại hồ sơ theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp&PTNT và các Chủ đầu tư nên đã kéo dài thời gian trình duyệt mà chi phí không tăng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được cụ thể như sau :

+ Sản lượng:	: 117,700,000,000 Đồng;
+ Tổng doanh thu từ các nguồn	: 143,598,474,751 Đồng;
+ Tổng chi phí xác định lợi nhuận	: 136,497,579,920 Đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7,100,894,831 Đồng;
+ Thu nhập bình quân tháng/NLĐ	: 6,000,000 Đồng.

2.1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

THUY LỢI
VIỆT NAM

Các mục tiêu đó được đề ra trong ĐHCĐ thường niên năm 2013 cơ bản đều hoàn thành tốt. Cụ thể như bảng tổng hợp dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả thực hiện năm 2013	Kế hoạch theo nghị quyết ĐHCĐ 2013	Tỷ lệ So sánh với kế hoạch ĐHCĐ (%)
1	Sản lượng	Triệu đồng	117,700	120,000	98.1
2	Doanh thu	Triệu đồng	139,420	80,000	174
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.100	7.000	101
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%/năm	8	8	Đạt
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng/người	6	6	Đạt

2.2 Tổ chức nhân sự:

2.2.1 Danh sách ban điều hành, lãnh đạo các đơn vị HEC:

(a) Ban điều hành:

- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| (1) Ông Nguyễn Ngọc Lâm | Chức danh: Tổng giám đốc |
| (2) Ông Võ Văn Lung | Chức danh: Phó Tổng giám đốc |
| (3) Ông Phan Sỹ Hùng Thanh | Chức danh: Phó Tổng giám đốc |
| (4) Ông Lê Mạnh Hiệp | Chức danh: Phó Tổng giám đốc |
| (5) Bà Phan Kim Yến | Chức danh: Kế toán trưởng |

(b) Lãnh đạo các đơn vị:

- | | |
|----------------------------|--|
| (1) Ông Võ Như Hùng | Chức danh: Trưởng phòng KD |
| (2) Ông Nguyễn Phong Thắng | Chức danh: Trưởng phòng TCNS |
| (3) Ông Cao Hoàng Minh | Chức danh: Chánh Văn phòng |
| (4) Ông Lê Mạnh Hiệp | Chức danh: Giám đốc HEC11 |
| (5) Ông Vũ Xuân Hòa | Chức danh: Giám đốc HEC12 |
| (6) Ông Nguyễn Chí Trường | Chức danh: Giám đốc HEC13 |
| (7) Ông Đỗ Ngọc Cương | Chức danh: Giám đốc HEC14 |
| (8) Ông Lê Ngọc Liêu | Chức danh: Giám đốc HEC15 |
| (9) Ông Bùi Quốc Vinh | Chức danh: Giám đốc HEC16 |
| (10) Ông Phạm Văn Vân | Chức danh: Giám đốc Công ty INTL |
| (11) Ông Nguyễn Duy Thoan | Chức danh: Giám đốc trung tâm TVGD |
| (12) Ông Nguyễn Mạnh Hiếu | Chức danh: Giám đốc trung tâm TV Cơ Điện |
| (13) Ông Nguyễn Việt Hưng | Chức danh: Giám đốc trung tâm TVMT |
| (14) Ông An Văn Đế | Chức danh: Giám đốc văn phòng đại diện tại nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. |
| (15) Ông Lê Minh Thành | Chức danh: Giám đốc chi nhánh TP. Nha Trang và chi nhánh TP.HCM |

2.2.2 Những thay đổi trong ban điều hành, lãnh đạo các đơn vị:

(a) Ban điều hành: Không.

(b) Lãnh đạo các đơn vị:

- + Bổ nhiệm Ông Nguyễn Chí Trường, chức danh Giám đốc Công ty Tư vấn 13 - HEC13.
- + Bổ nhiệm Ông Bùi Quốc Vinh, chức danh Q.Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty tại Nghệ An - HEC16.
- + Bổ nhiệm Ông Lê Minh Thành, chức danh Giám đốc chi nhánh TP. Nha Trang và chi nhánh TP.HCM.

2.2.3 Số lượng người lao động:

Tính đến hết ngày 31/12/2013, tổng số người lao động của HEC là: 503 người (*Lao động nữ: 190 người; Lao động nam: 313 người*). Tỷ lệ nam, nữ chênh lệch nhiều là do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của HEC. Trong đó:

- + Trình độ trên đại học (tiến sỹ, thạc sỹ) : 79 Người;
- + Trình độ đại học, cao đẳng : 281 Người;
- + Trình độ trung cấp và công nhân : 143 Người.

2.2.4 Chính sách đối với người lao động:

- Về tiền lương:
 - + Đối với người lao động khối quản lý năm 2013: trả lương theo Quyết định số 70/2011/QĐ-HĐQT ngày 14/12/2011;
 - + Đối với lao động khối sản xuất: các đơn vị sản xuất hoạt động theo hình thức giao khoán chi phí lao động, vật tư, quản lý. Các đơn vị Khảo sát thực hiện theo Quy định khung về nội dung khoán, chi phí trong khoán và ngoài khoán ban hành kèm theo Quyết định số 149/QĐ-HEC-TCNS ngày 08/3/2013.
- Về công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, HEC luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong năm 2013 HEC đã tổ chức lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ dành cho Chủ nhiệm dự án và Chủ nhiệm các chuyên ngành. Ngoài ra, HEC đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người lao động trong việc học cao học, thi nâng bậc đối với công nhân nhằm tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, HEC tiếp tục tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài.
- Về chính sách khen thưởng, kỷ luật: Để khuyến khích người lao động, HEC có chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó tháng 12/2013, HEC cũng đã ban hành Quy định về xử lý kỷ luật lao động làm căn cứ để xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của HEC.
- Công tác đời sống đối với người lao động HEC: luôn quan tâm, cố gắng đảm bảo cho người lao động có việc làm và thu nhập.
- Trợ cấp khó khăn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng đối tượng. HEC xây dựng quỹ từ thiện, quỹ xóa đói giảm nghèo, luôn đảm bảo kinh phí để chi cho công tác này hàng năm.
- Công tác BHXH, BHYT, Bảo hiểm tai nạn lao động: HEC luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ một năm một lần cho toàn thể người lao động ký hợp đồng có thời hạn từ 01 năm trở lên.

2.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

2.3.1 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án của HEC:

Chưa đầu tư dự án nào.

2.3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Số vốn đầu tư góp vốn vào 5 công ty là: 7.258 tỷ đồng. Kết quả đầu tư như sau (Tỷ lệ lãi suất đầu tư %):

STT	Đơn vị	2008	2009	2010	2011	2012	2013
1	APECO	19	58	94	36	39	
2	HEC3	14.4	14.4	18	18	12	9
3	ICC4	20	20	18	20	18	15
4	ICC2	18	18	18	18	14	12
5	HEC17	12	12	12	0	8	

Vốn kinh doanh tại các công ty trên ổn định và có tăng trưởng. Riêng công ty HEC17 do mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn về nhân lực cũng như việc làm nên chưa bảo toàn được vốn.

2.4 Báo cáo tình hình tài chính.

2.4.1 Tình hình tài chính:

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	233,231,856,806	210,862,023,529	199,021,545,786	-5.62
2	Doanh thu thuần	175,422,934,653	158,025,185,952	139,420,799,924	-11.78
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	16,738,526,589	12,165,550,237	8,690,511,143	-25.57
4	Lợi nhuận khác	1,093,754,779	1,576,340,319	1,229,068,829	-22.04
5	Lợi nhuận trước thuế	17,832,281,368	13,741,890,556	9,919,579,972	-27.82
6	Lợi nhuận sau thuế	13,809,455,218	10,588,565,112	7,100,894,831	-32.94

2.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
1	Khả năng thanh toán				
1.1	Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0.247	0.206	0.309
1.2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.985	1.035	0.995
1.3	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1.24	1.22	1.162

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
2	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
2.1	Bố trí cơ cấu tài sản				
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	16.39	15.29	15.15
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	83.61	84.71	84.85
2.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	70.01	71.22	73.89
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	29.99	28.78	26.11
3.	Năng lực hoạt động				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.42	4.78	5.07
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	70.05	74.94	61.58
4	Tỷ suất sinh lời				
4.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DTT	%	5.13	7.69	9.54
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	6.90	8.38	10.16
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	4.94	6.46	7.87
4.2	Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	11.89	17.45	22.67
4.3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.614	2.406	3.139

2.5 Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số lượng CP	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Tổ chức	Cá nhân
1	Trong nước :						
	- Nhà nước	2,156,000	21,560,000,000	49.00	003	49.61%	50.39%
	- Tổ chức	27,000	270,000,000	0.61	003		
	- Cá nhân	2,217,000	22,170,000,000	50.39	682		
2	Nước ngoài	0	0	0	0	0	0
3	Tổng cộng:	4,400,000	44,000,000,000	100%	688	49.61%	50.39%

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kế hoạch sản xuất dự kiến không có nhiều thay đổi, đã lường trước được nhà nước cắt giảm đầu tư công rất lớn và lâu dài nên một số dự án xây dựng ngừng triển khai và không được bố trí vốn. Do vậy đã chủ động thực hiện việc rà soát cắt giảm bớt các phần việc theo kế hoạch nhằm giảm tối đa chi phí đầu tư trước của doanh nghiệp vì vậy về sản lượng thực hiện có giảm so với kế hoạch đề ra nhưng không nhiều.

Về doanh thu: đã tích cực bám sát các Chủ đầu tư, tập trung vào các dự án được phân bổ kế hoạch vốn nên đảm bảo được nguồn thu, thu hồi được các khoản chi phí từ những năm trước, do vậy doanh thu vượt kế hoạch. Các mục tiêu đã được đề ra trong Đại hội đồng cổ đông năm 2013 :

- + Sản lượng (117.7 tỷ đồng/ 120 tỷ đồng) đạt 98.1%
- + Doanh thu (139.420 tỷ đồng/ 80 tỷ đồng) đạt 174.27 %
- + Chi trả cổ tức dự kiến 8 %/ năm /cổ phần đạt 100%

Đánh giá chung trong năm 2013 ban lãnh đạo HEC hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Doanh nghiệp hoạt động đã đảm bảo được các yếu tố sau:

- + Bảo toàn được vốn của Chủ sở hữu.
- + Kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.
- + Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của người lao động
- + Đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước.

3.2 Tình hình tài chính:

3.2.1 Tình hình tài sản :

Tổng tài sản :	199.021 tỷ đồng
Trong đó: + Tài sản ngắn hạn:	166.406 tỷ đồng
+ Tài sản dài hạn:	32.615 tỷ đồng

Khoản nợ phải thu 75.247 tỷ đồng chiếm 37.8 % tổng tài sản.

Trong đó phần phải thu từ các chủ đầu tư: 50.228 tỷ chiếm 25.23% tổng tài sản và phần chi phí tạm ứng chưa quyết toán 22.088 tỷ đồng chiếm 11.09 % tổng tài sản.

Do đặc thù ngành sản xuất kinh doanh của HEC là sản xuất theo đơn đặt hàng, chủ đầu tư chủ yếu là các Ban quản lý dự án thuộc Bộ NN&PTNT nên trong tình hình Nhà nước cắt giảm đầu tư công, HEC gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu hồi các khoản phải thu từ các chủ đầu tư dẫn đến tình trạng thiếu vốn kinh doanh.

Mặt khác do tình trạng suy thoái kinh tế nên các doanh nghiệp đều rất khó khăn nên một số khoản phải thu từ các chủ đầu tư là các công ty cổ phần đã trở thành nợ khó đòi.

3.2.2 Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả: 139.338 tỷ đồng; Trong đó nợ ngắn hạn 134.127 tỷ đồng.

Bao gồm các khoản mục chính sau:

- + Các chủ đầu tư tạm ứng theo hợp đồng 42.619 tỷ đồng;

01001071

- + Chi phí lao động phải trả: 39.893 tỷ đồng;
- +Tiền chưa thanh toán cho B phụ: 9.678 tỷ đồng.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức:

- Sáp nhập Trung tâm TV Cơ khí và Trung tâm TV Điện thành Trung tâm TV Cơ Điện.
- Sáp nhập Trung tâm TV Kiến trúc vào Trung tâm TV Giám định.
- Sáp nhập Trung tâm TV Giám sát vào Công ty tư vấn 13-HEC13.

Bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh.

Tin học hóa việc điều hành sản xuất kinh doanh để tiết kiệm nhân lực và kiểm soát tốt hơn toàn bộ hoạt động sản xuất của HEC.

Liên tục cập nhật và duy trì áp dụng quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Các biện pháp kiểm soát:

+ Thực hiện cơ chế khoán song song với chế độ giám sát chặt chẽ của các Phó Tổng giám đốc phụ trách, chủ nhiệm đồ án và các phòng chức năng liên quan.

+ Các Phó Tổng giám đốc chỉ đạo trực tiếp các dự án và giải quyết các công việc phát sinh liên quan trực tiếp đến các dự án đó.

+ Các phòng chức năng (*Kinh doanh, Tổ chức nhân sự*) giám sát quá trình sử dụng nhân lực và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động (*việc làm, thu nhập, tiền thưởng, chế độ nghỉ, an toàn và vệ sinh lao động...*).

3.4 Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Định hướng phát triển của HEC về lâu dài là mở rộng nhiều ngành nghề khác để đa dạng hóa nguồn thu. Tuy nhiên để thực hiện được chính sách này đòi hỏi cần có thời gian chuẩn bị cả về nguồn vốn lẫn nhân lực, do vậy trong năm 2014 trước mắt nguồn thu chủ yếu xác định vẫn là từ ngành nghề chính khảo sát thiết kế công trình.

Năm 2014 là năm tiếp tục khó khăn đặt ra đối với Tổng công ty vì công tác khảo sát và thiết kế một số công trình lớn và trọng điểm đã được nhà nước bố trí vốn trong giai đoạn 2014-2016 như công trình kênh Cửa Đạt, hệ thống kênh Ngàn Trươi ... đã được Tổng công ty hoàn thành khoảng 90% khối lượng trong năm 2013.

Nguồn vốn Nhà nước dành cho công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình rất hạn hẹp, nguồn vốn trái phiếu Chính Phủ bổ sung cho giai đoạn 2014-2015 chủ yếu để thực hiện các công trình dở dang, hầu như không có công trình mới được mở ra. Do vậy việc tìm kiếm những hợp đồng mới trở nên vô cùng khó khăn. Để duy trì công tác sản xuất, Tổng công ty cần tiếp tục giữ vững vị trí tại các thị trường truyền thống như khu vực Bắc, Trung bộ, củng cố và từng bước mở rộng hoạt động tại thị trường Lào và đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời phải cải tiến mạnh mẽ công tác quản lý nhằm hợp lý hóa các bộ phận sản xuất, phải đảm bảo lợi ích của người lao động và lợi ích của cổ đông.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho khối khảo sát để có thể thực hiện được các hợp đồng kiểm định an toàn đập, hồ chứa lớn phức tạp; các công trình khoan phụt có yêu cầu cao về thiết bị.

Cụ thể, với khối khảo sát:

- + Tiếp cận các tiến bộ khoa học trong công tác xử lý nền các công trình nhằm mục đích đầu tư trang thiết bị, đào tạo nhân lực để có thể tham gia các hoạt động xây dựng trong lĩnh vực xử lý nền theo công nghệ mới.
- + Đào tạo cán bộ để có thể tham gia công tác đo đạc địa chính là loại hình mà HEC có khả năng thực hiện công việc được. Đây cũng là một nguồn việc mà có nguồn thu đảm bảo hàng năm nhưng trước đây ta chưa tiếp cận được.
- Trang bị các phần mềm tính toán cơ bản nhằm ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào công tác thiết kế đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay;
- Đẩy mạnh mở rộng thị trường khảo sát thiết kế ra các nước có tiềm năng và nhu cầu cao về sản xuất nông nghiệp như: Lào, Campuchia, các nước châu Phi. Từng bước chuẩn bị nhân lực chất lượng cao để cung cấp chuyên gia cho các nước có trình độ thấp hơn về kỹ thuật khảo sát, thiết kế thủy lợi hoặc liên doanh để tham gia các dự án quốc tế khác;
- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của HEC đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện chính sách nhân lực trong điều kiện mới, phát triển nhân tố lao động của HEC thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

4. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HEC

4.1 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của HEC

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2013 đã đề ra. HEC có nhiều biện pháp tích cực trong sản xuất kinh doanh và đề ra kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó HEC đã đạt hầu hết các chỉ tiêu đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Tổng giám đốc báo cáo HĐQT xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của HEC khi có yêu cầu.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của HEC.

4.2 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD HEC:

Ban TGD đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của HEC và những quy chế, quy định đã ban

hành. Đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đề ra. Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm.

4.3 Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Phát huy uy tín và thương hiệu, thực hiện tốt các hoạt động kinh doanh chính của HEC là tư vấn khảo sát thiết kế công trình thủy lợi thủy điện, in ấn tài liệu, xử lý nền móng, tiếp cận và làm chủ được công nghệ ngành môi trường nước và các ngành nghề khác theo giấy đăng ký kinh doanh của HEC.

Tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác quốc tế để mở rộng thị trường để tạo nguồn công việc lâu dài, ổn định và phát triển bền vững;

Nghiên cứu cơ cấu lại tổ chức, tinh giảm và nâng cao về chất nguồn nhân lực nhằm đáp ứng thị trường hiện nay;

Trên cơ sở khả năng tài chính để tăng cường đầu tư cho khoa học công nghệ nhằm phát huy, giữ vững thương hiệu và uy tín của HEC từ đó mới nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Xem xét lựa chọn đối tác để sử dụng có hiệu quả khu đất tại trụ sở HEC 14 và khu đất của HEC tại thành phố Huế, thành phố Nha Trang.

5. QUẢN TRỊ CÔNG TY

5.1 Hội đồng quản trị:

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

- Cơ cấu HĐQT có 05 thành viên.
- HĐQT từ ngày 01/01/2013 đến ngày 24/4/2013, miễn nhiệm ngày 25/4/2013:
 - + HĐQT gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên;
 - + Thành viên HĐQT độc lập không điều hành: 01 người.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phan Vĩnh Khánh	Chủ tịch HĐQT – Chuyên trách
2	Ông Võ Văn Lung	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc
3	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Đình Trọng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Tuế	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KD

- HĐQT từ ngày 25/4/2013 đến ngày 31/12/2013:
 - + HĐQT gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên;

+ Thành viên HĐQT độc lập không điều hành: 02 người.

- Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Mã CĐ	Số lượng cổ phần		Tỷ lệ (%)
				Cá nhân	Nhà nước	
1	Ông Võ Văn Lung	Chủ tịch HĐQT	322	2,400	-	0.055%
			715	-	862,400	19.60%
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	372	29,546	-	0.6715%
			001	-	646,800	14.70%
3	Ông Lê Mạnh Hiệp	Thành viên HĐQT	020	26,835	-	0.6098%
			002	-	646,800	14.70%
4	Ông Võ Như Hùng	Thành viên HĐQT	414	1,200	0	0.0273%
5	Ông Đỗ Ngọc Cương	Thành viên HĐQT	400	4,300	0	0.0977%
Tổng cộng:						50.4613%

5.1.2 Hoạt động của HĐQT:

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp, 01 lần xin ý kiến bằng văn bản và đã có nhiều quyết định quan trọng cụ thể như sau:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2013;
- Điều hành ban TGD thực hiện hoàn thành chỉ tiêu SXKD năm 2013 mà nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2012 đã thông qua.
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, thu hẹp đầu mối của các Trung tâm: sáp nhập Trung tâm tư vấn cơ khí, điện thành Trung tâm tư vấn Cơ Điện; sáp nhập Trung tâm tư vấn kiến trúc vào Trung tâm tư vấn giám định và sáp nhập Trung tâm tư vấn giám sát vào Công ty tư vấn 13-HEC 13.
- Ban hành Quy chế văn hóa của Tổng công ty.
- Ban hành Quy chế tuyển dụng và hợp đồng lao động của Tổng công ty.
- Phê duyệt Đơn giá tiền lương năm 2013 của Tổng công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban TGD:
 - + Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng xe ô tô (sửa đổi).
 - + Ban hành Quy định về xử lý kỷ luật đối với người lao động trong HEC.
 - + Ban hành Quy định khung về nội dung khoán trong công tác khảo sát.

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ban hành các văn bản khác để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của HEC được liên tục, có hiệu quả và đúng pháp luật.

5.2 Ban kiểm soát:

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của BKS:

- Cơ cấu Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm:
 - + 01 Trưởng ban và 02 thành viên
 - + Thành viên Ban kiểm soát độc lập không điều hành: 01 người

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Mã CĐ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Phong Thắng	Trưởng ban	295	3,975	0.090%
2	Trịnh Thị Vinh	Thành viên	148	4,900	0.111%
3	Đoàn Thị Minh Phương	Thành viên	259	3,000	0.068%
Tổng cộng:				11,875	0.269%

5.2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

BKS họp và làm việc thời điểm 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng tại thời điểm báo cáo định kỳ của HĐQT và ban điều hành HEC để xem xét, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, và quản lý điều hành của HEC. Trước phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, BKS làm việc với các phòng Kinh doanh, Tài chính kế toán của HEC và xem xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán để thẩm định các số liệu trong các báo cáo của HĐQT. Trong năm 2013, BKS cử thành viên tham gia các cuộc kiểm tra nội bộ của HEC về sản xuất kinh doanh, thực hiện chế độ chính sách của nhà nước cũng như công tác quản lý điều hành trong toàn HEC cũng như các đơn vị trực thuộc HEC.

5.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS.

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Chi phí cho các hoạt động của HĐQT, thư ký HĐQT và Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ năm 2013 duyệt là 1% doanh thu.

Tổng chi phí cho các hoạt động của HĐQT, thư ký HĐQT và Ban kiểm soát cả năm 2013 là: 338,581,818 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm mười tám đồng*), chiếm khoảng 24.35 % chi phí được ĐHCĐ thường niên năm 2013 duyệt. Cụ thể như bảng dưới đây:

STT	Chức danh	Số người	Số tiền (VNĐ)
1	HĐQT và thư ký	6	257,400,000
2	Ban Kiểm soát	3	81,181,818
	Tổng cộng	9	338,581,818

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

<i>STT</i>	<i>Mã cổ đông</i>	<i>Tên cổ đông</i>	<i>Bán</i>	<i>Mua</i>
1	005	Công ty cổ phần tổng hợp Tất Thành	5,000	
	005	Công ty cổ phần màu xanh Việt		5,000
2	009	Đào Văn Thìn	4,272	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		4,272
3	153	Vũ Thị Thắm	4,400	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		4,400
4	275	Đỗ Văn Đà	5,600	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		5,600
5	335	Mai Minh Thục	2,200	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		2,200
6	413	Thái Thị Bích Hương	5,200	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		5,200
7	482	Đặng Trường Giang	700	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		700
8	515	Đặng Minh Ngọc	500	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		500
9	637	Trương Bá Hùng	100	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		100
10	653	Phạm Thị Nhân	574	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		574
11	716	Đỗ Trung Dũng	1,000	
	372	Nguyễn Ngọc Lâm		1,000
12	319	Nguyễn Văn Hiến	566	
	694	Lê Tường Châu		566
13	21	Phạm Thị Minh	10,000	
	718	Nguyễn Tiến Dũng		10,000
14	150	Nguyễn Đình Trọng		
	719	Nguyễn Thị Thùy Nga		2,500
15	367	Nguyễn Văn Tiệp	1,900	
	144	Phan Kim Yến		1,900

6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1 Ý kiến kiểm toán:

6.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế.
- Trụ sở chính: Phòng 3203, tầng 32 nhà 34T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 04 22212891 Fax: 04 22212892
- Website: www.ifcvietnam.com.vn
- Email: ifc@ifcvietnam.com.vn

6.1.2 Ý kiến Kiểm toán độc lập:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :
 - o Tại thời điểm 31/12/2013, Tổng công ty chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ các khoản công nợ phải thu và công nợ phải trả. Tỷ lệ đối chiếu công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán tại thời điểm kiểm toán là 6.63% và 6.66%. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về giá trị các khoản công nợ này tại thời điểm 31/12/2013, với giá trị các khoản phải thu, phải trả được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán lần lượt là 50,228,505,176 đồng và 9,678,558,061 đồng.
 - o Tại thời điểm 31/12/2013, Tổng công ty không thực hiện đánh giá và trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, tạm ứng đã quá hạn thanh toán. Theo ước tính của chúng tôi, dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập đối với các khoản công nợ phải thu, tạm ứng đã quá hạn thanh toán là 23,678,292,155 đồng. Do đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Tổng công ty ghi nhận thiếu với số tiền tương ứng.
 - o Tổng công ty chưa thực hiện đánh giá lại tình trạng sử dụng và giá trị thuần có thể thực hiện được của các loại nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho từ năm 2008 tại ngày 31/12/2013 là 1,848,907,359 đồng. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về giá trị của nguyên liệu vật liệu và công cụ dụng cụ tồn kho.
- Ý kiến của kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6.2 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính Quốc tế kiểm toán theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán đã được đăng tải toàn bộ trên website của HEC theo địa chỉ <http://www.hec.com.vn> vào mục “Quan hệ cổ đông”.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- HEC website;
- Lưu HĐQT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Lâm